

**Bản án số: 63/2024/HSPT
Ngày: 21/05/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN VĂN TUẤN**
2/ Ông **TRẦN ANH KHOA**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **LÊ NGỌC XUÂN THIÊN** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **VÕ VĂN THÀNH** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Khánh V**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

PHẠM KHÁNH V - Sinh năm: 1990 tại Phú Yên

Nơi ĐKKTT: Thôn Phụng Tường 2, xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên.

Nơi ở: Tổ dân phố Bãi Giếng Nam, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: **Phạm Khánh H** - sinh năm: 1961 và bà **Nguyễn Thị Y** – sinh năm: 1961; vợ: **Hoàng Thị L** – sinh năm: 1988, có hai con sinh năm 2017 và 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Phạm Khánh V**:

Luật sư **Nguyễn Đình T** – Văn phòng Luật sư **Nguyễn Đình T** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh K**. Luật sư **T** có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Hồ Văn C** – Sinh năm: 1977

Trú tại: **Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Khánh V biết ông **Nguyễn Hồ Văn C** có 01 ghe đánh bắt cá, trên ghe để các lưới lồng bát quái, neo đậu tại bến ghe gần **nhà hàng T1** thuộc **thôn T, xã C, huyện C** và trong khoảng thời gian buổi sáng ông **C** không có mặt tại ghe nên **V** đã nảy sinh ý định trộm cắp số lưới lồng bát quái trên ghe để bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 30/6/2023, **V** đến khu vực **đầm T gần đường T, thị trấn C, huyện C** gặp ông **Kator X** và ông **Chamaléa D** đang bắt vẹm, com cháy và thuê **X**, Dẫn sáng ngày 01/7/2023 đi bốc vác lưới cho **V**. Sau đó, **V** liên lạc thuê ông **Đinh Trọng N** sáng ngày 01/7/2023 đến khu vực đầm Thủy Triều chở lưới lồng bát quái cho **V**.

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 01/7/2023, **V** điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đen - xám, biển số 78E1-457.80 đến bãi bắt vẹm thuộc **thị trấn C** dẫn **X** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ, biển số 85H1-088.28 chở **D** đến bến ghe gần **nhà hàng T1** (nơi ông **C** neo đậu ghe). Sau đó, **V** dẫn **X** và **D** đến bến ghe gần **Miếu Ô** (tại phía Đông của **đầm T**) thuộc **thôn T, xã C, huyện C**. Lúc này, **V** nói **X** và **D** để xe máy tại đây rồi **V** chở cả ba quay lại bến ghe gần **nhà hàng T1**. Tiếp đó, **V** và **D** lên ghe của ông **C**, còn **X** điều khiển xe của **V** chạy về bến ghe gần **Miếu Ô** để chờ bốc lưới. Sau khi lên ghe, **V** nổ máy rồi điều khiển ghe chạy đến bến ghe gần **Miếu Ô**. Trên đường đi, **V** gọi điện cho **N** thúc giục và chỉ đường cho **N** nhanh chóng chạy xe tải đến bến ghe gần **Miếu Ô**. Theo chỉ dẫn của **V**, **N** điều khiển ô tô tải, màu xanh, biển số 79H-027.72 đến bến ghe **Miếu Ô** thì lúc này **V** chạy ghe vừa đến nơi. Sau đó, **V**, **N**, **X**, **D** bốc hết số lưới lồng bát quái có trên ghe của ông **C** (136 cái) lên ô tô tải của **N**. **V** nói **N** chở số lưới lồng bát quái trên về gửi tại nhà của **N** tại **tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C** rồi sẽ có xe khác đến chở thì **N** đồng ý. **V**, **X**, **D** chạy theo sau đến nhà **N** rồi bốc hết số lưới lồng trên ô tô xếp trong sân vườn nhà **N**. **V** trả tiền công cho **X** và **D** mỗi người 400.000 đồng và trả cho **N** 200.000 đồng tiền thuê ô tô chở lưới. Đến ngày 02/7/2023, khi **V** chưa kịp tiêu thụ số lưới lồng bát quái trên thì bị cơ quan công an phát hiện và thu giữ toàn bộ số lưới lồng bát quái.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C** kết luận:

- 15 lưới lồng bát quái, có cùng kích thước (9x0,35x0,2)m, loại 24 lỗ, có khung bằng sắt bọc nhựa và đan dây cước (đã cũ), trị giá: 3.375.000 đồng.

- 121 lưới lồng bát quái, có cùng kích thước (9x0,35x0,2)m, loại 24 lỗ, có khung bằng sắt bọc nhựa và đan dây cước (còn mới), trị giá: 38.115.000 đồng.

- 01 ghe máy đánh bắt cá bằng gỗ, sơn màu xanh, loại tàu 02 mũi nhọn, chiều dài nhất 6m, chiều rộng nhất 1,1m, chiều cao mạn 0,4m, số đăng ký: KH01030 TS (được phủ composite mặt ngoài của ghe) gắn máy nổ hiệu Dong feng D8, công suất 08HP, trị giá: 8.040.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 49.530.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Khánh V** 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/01/2024, bị cáo **Phạm Khánh V** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phạm Khánh V** giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bào chữa cho bị cáo **Phạm Khánh V**, luật sư **Nguyễn Đình T** cho rằng bị cáo **Phạm Khánh V** không có ý thức chiếm đoạt đối với chiếc ghe của bị hại mà chỉ muốn trộm cắp các lưới lồng bắt quái ở trên ghe. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét việc tài sản đã được thu hồi và trả lại toàn bộ cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo **Phạm Khánh V** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo **Phạm Khánh V** đề ngày 08/01/2024 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Phạm Khánh V** thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại **Nguyễn Hồ Văn C**, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để xác định ngày 01/7/2023, lợi dụng tình huống chủ sở hữu tài sản không có mặt tại ghe đánh bắt cá, bị cáo **Phạm Khánh V** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc ghe đánh bắt cá số đăng ký: KH01030 TS gắn máy nổ hiệu Dongfeng D8, công suất 08HP, bên trong có 136 lưới lồng bắt quái của ông **Nguyễn Hồ Văn C**; có tổng giá trị là 49.530.000 đồng. Việc bị cáo điều khiển chiếc ghe của bị hại di chuyển từ **thôn T, xã C, huyện C đến B thuộc thôn T,**

xã C, huyện C, sau đó chuyển toàn bộ số lưới lồng bát quái có trên ghe đến địa điểm khác, đã thể hiện ý thức dịch chuyển trái pháp luật tài sản đang thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản. Chiếc ghe đã bị bị cáo điều khiển đến neo đậu tại một nơi khác, sau đó do được người dân thông báo mà bị hại đã tìm thấy chiếc ghe, nên không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của bị cáo **Phạm Khánh V** và luật sư bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo không có ý thức chiếm đoạt chiếc ghe. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 49.530.000 đồng. Có cơ sở để cho rằng, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo **Phạm Khánh V** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì cho rằng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong vụ án này, giá trị tài sản bị bị cáo chiếm đoạt là tương đối lớn (49.530.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 1 năm 6 tháng tù là không nặng mà phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo **Phạm Khánh V** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Khánh V**, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **PHẠM KHÁNH V 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo **Phạm Khánh V** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Cam Lâm
- VKSND huyện Cam Lâm
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm
- TAND huyện Cam Lâm
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH